

Bản án số: **136/2023/HS-ST**

Ngày: **02-11-2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Thuận
+ Bà Lê Thị Nhó

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tuấn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKTT và chỗ : Tổ D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (sinh năm: 1969) và bà Lê Thị M (sinh năm: 1970).

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 17/11/2020 bị UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng với thời hạn 12 tháng (thi hành xong vào ngày 17/11/2021);

Nhân thân:

+ Ngày 17/9/2019 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 10/11/2020 bị UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06/11/2020.

+ Ngày 01/6/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H bị bắt bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ *(Có mặt tại phiên toà)*.

2/ Đặng Thị Minh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT: Tổ D, P. V, Q. T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở : D đường T, tổ D, P. H, Q. C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Đặng Thị Phương T1 (sinh năm: 1977).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/6/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo Đặng Thị Minh T bị bắt bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đ *(Có mặt tại phiên toà)*.

3/ Lê Minh H1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1998 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Tổ A, P. K, Q. N, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở : Số F B, P1, Q. T, TP .; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh V (chết) và bà Dương Thị Thu H2 (sinh năm: 1959).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 29/02/2018 bị Công an phường H xử phạt hành chính về hành vi “gây rối trật tự khu dân cư”

+ Ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 BLHS, chấp hành xong bản án vào ngày 06/01/2021.

+ Ngày 01/6/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lê Minh H1 bị bắt bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đ *(Có mặt tại phiên toà)*.

4/ Nguyễn Thị Thanh T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Tổ A, P. K, Q. N, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở : Số F B, P1, Q. T, TP .; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị B1 (sinh năm: 1975).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/6/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 bị bắt bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đ (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Trần K, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Bích P, sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: F Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, Nguyễn Tuấn H cùng Đặng Thị Minh T đến quán Bar T4 tại đường B, quận H, thành phố Đà Nẵng để dự sinh nhật, tại đây có người tên gọi là Nguyễn Xuân A (chưa xác định được lai lịch) đưa ma túy thuốc lắc và Ketamine cho H và T sử dụng. Sau đó H rủ Lê Minh H1 đến chơi, H1 rủ Nguyễn Thị Thanh T2 đi cùng, H1 và T2 đến thì thấy có sẵn ma túy thuốc lắc và khay trên bàn nên tự lấy sử dụng. Đến 03 giờ 00 phút ngày 24/5/2023 thì cả nhóm lên phòng Karaoke TOP TV để tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 05 giờ 00 phút cùng ngày cả nhóm ra về. Trong lúc T đi vệ sinh, H thấy 01 viên ma túy thuốc lắc trên bàn còn lại chưa sử dụng nên lấy và cất giấu vào túi xách của T.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, H và T đến phòng trọ của H1 và T2 thuê tại số F đường B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng ngồi nhậu. Tại đây, H rủ T, H1 và T2 sử dụng ma túy tại phòng trọ thì được H1 và T2 đồng ý. H liên lạc mua ma túy không được nên nhờ T liên lạc mua 700.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và điện thoại cho 01 người phụ nữ tên T3 (chưa xác định được lai lịch) nhờ mua ma túy. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H đi ra trước nhà trọ gặp 01 nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) nhận một bao nilong màu đen bên trong có chứa một gói ma túy đá, một ống thủy tinh và một ống hút bằng nhựa (H chưa thanh toán tiền). Sau khi mua được ma túy, H mang vào phòng trọ và lấy chai nhựa có sẵn trong phòng đục hai lỗ trên nắp bình rồi gắn ống thủy tinh và ống hút bằng nhựa vào làm dụng cụ sử dụng ma túy. H bỏ ma túy đá vào ống thủy tinh và sử dụng cùng với T, H1 và T2. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Tuấn H, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2, Đặng Thị Minh T đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ: 01

(một) gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu: A1), 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa (niêm phong ký hiệu: A3). Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ 01 (một) gói nilong chứa 01 (một) viên nén màu xanh (niêm phong ký hiệu: A2) được để trong túi xách của T với mục đích để sử dụng.

- Kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận:

+ Viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A2: 0,371 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1, chất bám dính trên ống thủy tinh và ống nhựa trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A1: 0,098 gam, mẫu A3: 0,024 gam.

Như vậy số ma túy thu giữ trong vụ án là 0,371 gam ma túy loại MDMA và 0,122 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Vật chứng tạm giữ:

+ 03 phong bì niêm phong ký đựng bao gói mẫu A1, A2, A3 hoàn trả sau giám định có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ và chữ ký của giám định viên kèm theo kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 29/5/2023

+ 01 (một) chai nhựa có dòng chữ REVIVE;

+ 01 (một) CCCD cấp cho Lê Minh H1;

+ 01 (một) CCCD cấp cho Nguyễn Tuấn H;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone, số Imei: 353099103597899 (của H);

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, số Imei: 350321538597879 (của T);

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số Imei: 350141789671490 (của T2);

+ 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 353893101109412 (của H1);

+ 01 (một) bao nilong màu đen;

+ 01 (một) túi xách màu đen (của T);

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Đồng thời, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Minh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Thị Minh T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Minh H1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì niêm phong ký đưng bao gói mẫu A1, A2, A3 hoàn trả sau giám định có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ và chữ ký của giám định viên kèm theo kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 29/5/2023

+ 01 (một) chai nhựa có dòng chữ REVIVE;

+ 01 (một) bao nilong màu đen;

+ 01 (một) túi xách màu đen (của T);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, số Imei: 350321538597879 của bị cáo Đặng Thị Minh T

Trả lại:

+ Trả lại cho Lê Minh H1 01 (một) Căn cước công dân và 01 (một) điện thoại di động, số I: 353893101109412.

+ Trả lại cho Nguyễn Tuấn H 01 (một) Căn cước công dân và 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone, số Imei: 353099103597899.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh T2 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số Imei: 350141789671490

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 24/5/2023 tại phòng trọ có địa chỉ số F đường B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ bắt quả tang Nguyễn Tuấn H, Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng hết là 0,122 gam loại Methamphetamine.

Ngoài ra, còn phát hiện Nguyễn Tuấn H có hành vi cất giấu trong túi xách của Đặng Thị Minh T 0,371 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị

cáo Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính đồng phạm, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sớm trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H: Trong vụ án này, bị cáo là người tổ chức, khởi xướng rủ rê 03 người là T, H1, T2 cùng sử dụng ma túy; chỉ đạo T liên lạc mua ma túy; nhận ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; trực tiếp lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh và đốt ống thủy tinh để cả nhóm cùng sử dụng; khối lượng ma túy được xác định sau khi sử dụng còn lại là 0,122 gam Methamphetamin nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ 01 gói nilong chứa 01 viên nén được giám định là MDMA có khối lượng **0,371 gam**. Bị cáo có 01 (một) tiền sự ngày 17/11/2020 bị UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng với thời hạn 12 tháng (thi hành xong vào ngày 17/11/2021) và nhân thân xấu ngày 17/9/2019 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 10/11/2020 bị UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06/11/2020. Do đó, cần thiết phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Đặng Thị Minh T: Bị cáo có vai trò là tích cực trong vụ án, bị cáo thực hiện sự chỉ huy của H liên lạc để mua ma túy cho cung cấp cho cả nhóm gồm 04 người cùng sử dụng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là nữ, đã chung sống với bị cáo H như vợ chồng nhưng lại không khuyên ngăn bị cáo H mà đã thuận theo sự chỉ đạo của H để bước vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 01/6/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Lê Minh H1 và Nguyễn Thị Thanh T2: Cả hai bị cáo là người cùng thuê căn phòng trọ tại số F đường B, thành phố Đà Nẵng và đều đồng ý khi H đề nghị cả nhóm cùng tổ chức sử dụng ma túy tại đây. Do vậy, cả hai bị cáo là người cung cấp địa điểm cho việc tổ chức sử dụng ma túy của chính các bị cáo cùng với H và T. Hành vi của hai bị cáo phạm vào tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo H1 có nhân thân xấu hơn bị cáo T2; bị cáo H1 đã 02 lần bị xử lý hành chính và 01 lần chấp hành án, cụ thể: vào 29/02/2018 bị Công an phường H xử phạt hành chính về hành vi “gây rối trật tự khu dân cư”; ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 BLHS, chấp hành xong bản án vào ngày 06/01/2021. Còn bị cáo T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 01/6/2023 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt hành chính, tuy nhiên hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, vì vậy phần hình phạt cho bị cáo H1 có phần nặng hơn bị cáo T2 là phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 đối với bị cáo H và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, H1, T2.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

+ 03 phong bì niêm phong ký đựng bao gói mẫu A1, A2, A3 hoàn trả sau giám định có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ và chữ ký của giám định viên

kèm theo kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 29/5/2023 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chai nhựa có dòng chữ REVIVE; 01 (một) bao nilong màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) túi xách màu đen của Đặng Thị Minh T thì bị cáo T xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, số Imei: 350321538597879 (của T); dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) CCCD cấp cho Nguyễn Tuấn H và 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone, số Imei: 353099103597899 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

+ 01 (một) CCCD cấp cho Lê Minh H1 và 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 353893101109412 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H1.

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số Imei: 350141789671490 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2.

[7] Đối với Nguyễn Tuấn H, Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Bar T4 tuy nhiên H, T, H1, T2 không đóng góp tiền, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập xử lý và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Đối với Đặng Thị Minh T: Có hành vi để Nguyễn Tuấn H cất giấu 0,371 gam ma túy loại MDMA trong túi xách của T nhưng tại thời điểm này T không có mặt và không biết việc H cất giấu ma túy trong túi xách nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi này là có căn cứ.

[9] Đối với người tên Nguyễn Xuân A đưa ma túy cho H, T, H1, T2 sử dụng tại quán Bar T4; người phụ nữ tên T3 là người Thảo liên lạc nhờ mua ma túy và người thanh niên đến giao ma túy cho H: Hiện nay chưa xác định được lai lịch của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.

1.1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H **08** (tám) năm tù.

1.2 Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chịu là **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Minh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Minh T **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

3. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H1 **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

4. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì niêm phong ký đưng bao gói mẫu A1, A2, A3 hoàn trả sau giám định có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ và chữ ký của giám định viên kèm theo kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 29/5/2023.

+ 01 (một) chai nhựa có dòng chữ REVIVE; 01 (một) bao nilong màu đen.

+ 01 (một) túi xách màu đen của Đặng Thị Minh T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, số Imei: 350321538597879 của Đặng Thị Minh T.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn H: 01 (một) CCCD cấp cho Nguyễn Tuấn H và 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Iphone, số Imei: 353099103597899 (của H).

Trả lại cho Lê Minh H1: 01 (một) CCCD cấp cho Lê Minh H1 và 01 (một) điện thoại di động, số I: 353893101109412.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh T2: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số Imei: 350141789671490.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2023).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Đặng Thị Minh T, Lê Minh H1, Nguyễn Thị Thanh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người TGGT
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh

